TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/HNGĐ-ST
Ngày 23-8-2017.
V/V "Tranh chấp kiện ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Duy.

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Văn Chi và bà Nguyễn Thị Chương.

- *Thư ký Toà án:* Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thuý Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1990.

*** Bị đơn:**Anh Lại Văn T, sinh năm 1989.

*** Người làm chứng:** Ông Lại Văn S, sinh năm 1967;

Cùng địa chỉ: Xóm 6, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

(Phiên toà có mặt chị H, anh T và ông S).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện, lời khai của các đương sự tại Tòa án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Chị Phạm Thị Thu H và anh Lại Văn T kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 14/12/2011 tại UBND xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm. Khi cưới gia đình hai bên có tổ chức cưới xin theo phong tục tập quán của địa phương. Sau kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình chồng, sau đó vợ chồng lên Hà Nội thuê nhà sinh sống, làm ăn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm sống của hai bên không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Gia đình hai bên và chính quyền địa phương đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

Mâu thuẫn trầm trọng kéo dài không thể hàn gắn được nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2016 cho đến nay.

- Quan điểm của chị Phạm Thị Thu H: Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh Lại Văn T.

- Quan điểm của anh Lại Văn T: Mặc dù anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng anh không nhất trí ly hôn với chị H, anh chỉ nhất trí ly hôn với điều kiện anh được nuôi con chung.

Về con chung: Vợ chồng thống nhất có một con chung là cháu Lại Việt A (con trai), sinh ngày 18/7/2012. Hiện nay cháu A đang do anh T và gia đình anh T nuôi dưỡng chăm sóc. Nếu ly hôn cả chị H và anh T đều xin được nuôi con chung và không yêu cầu người kia phải cấp dưỡng nuôi con.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có. Hiện chị H không có thai nghén gì.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Ông Lại Văn S có quan điểm: Ông là bố đẻ của anh T. Khoảng tháng 10/2016 chị H có ý định mua nhà trung cư nhưng gia đình ông không nhất trí, từ đó vợ chồng anh T, chị H xảy ra mâu thuẫn va chạm, cãi vã và sống ly thân nhau. Gia đình ông và chính quyền đã hòa giải cho anh chị nhưng không được. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh T, bản thân ông không muốn anh chị ly hôn. Nhưng nếu chị H đã cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện nay con chung của chị H anh T đang ở với anh Th và vợ chồng ông có hỗ trợ việc nuôi dưỡng và đưa đón cháu đi lớp. Nếu chị H và anh T ly hôn thì theo ông nên giao con chung cho anh T nuôi vì anh T có công việc và thu nhập tốt hơn lại có vợ chồng ông hỗ trợ nuôi con.

* Theo cô Lê Thị Q là giáo viên chủ nhiệm lớp của cháu Việt A cung cấp: Cháu Lại Việt A được gia đình cho nhập học tại trường mầm non xã L từ tháng 01/2017 và được xếp vào lớp A4 do cô làm chủ nhiệm. Việc đưa đón chủ yếu do ông bà nội cháu (bố mẹ anh T) đảm nhiệm, anh T thỉnh thoảng mới đón, còn chị H chưa bao giờ đưa đón cháu. Cháu A ở chung với bố và ông bà nội, nhà cách trường mầm non khoảng 80m. Quá trình học tập ở lớp cháu Anh hòa nhập nhanh với các bạn, cháu ăn uống sinh hoạt tốt, phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần.

* Quá trình thu thập chứng cứ, bà Trịnh Thị N, bà Dương Thị T, bà Nguyễn Thị H là những gia đình hàng xóm với gia đình anh T cung cấp: Khoảng tháng 01/2017 anh T cho cháu A về sinh sống cùng với anh T và bố mẹ đẻ anh T ở xóm 6, xã L từ đó đến nay. Việc đưa đón cháu A đi lớp chủ yếu do bố mẹ đẻ anh T đảm nhiệm, thỉnh thoảng anh T về mới đưa đón cháu đi lớp. Cháu A được bố mẹ anh T chăm sóc, dậy dỗ rất tốt, cháu phát triển khỏe mạnh, chăm ngoan.

** Tại phiên toà hôm nay:*

+ Chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đó tại Tòa án. Cụ thể: Về hôn nhân chị xin ly hôn với anh Lại Văn T. Về con chung chị xin được nuôi và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

+ Anh T có quan điểm: Về hôn nhân anh đồng ý ly hôn với chị H. Về con chung anh xin được tiếp tục nuôi và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

+ Ông Lại Văn Sinh có quan điểm: Hiện nay cháu Lại Việt A đang do anh T nuôi dưỡng và vợ chồng ông hỗ trợ nuôi dưỡng chăm sóc. Việc học tập và cuộc sống của cháu đang rất tốt và ổn định nên ông đề nghị Tòa án tiếp tục giao cháu A cho anh T nuôi dưỡng.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

-Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Căn cứ điều 28, 35, 39, 144, 147 Bộluật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứLuật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H với anh T. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T.

2/ Về con chung: Giao cháu Lại Việt A cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

3/ Về con nuôi, con riêng, tài sản chung, công nợ: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập.

4/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H và anh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử (HĐXX), thấy:

* Về thẩm quyền: Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Thu H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Về nội dung:

[1] Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Lại Văn T là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/12/2011 tại UBND xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, nên đã thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Thu H, HĐXX thấy:

Sau kết hôn vợ chồng chị H và anh Thịnh đã có một thời gian chung sống hạnh phúc và vợ chồng đã có một con chung, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm sống của hai bên không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Gia đình hai bên và chính quyền địa phương đã tiến hành hòa giải nhưng không được. Mâu thuẫn trầm trọng kéo dài không thể hàn gắn được nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2016 cho đến nay. Quá trình ly thân vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án và HĐXX đã phân tích, khuyên bảo vợ chồng anh chị về đoàn tụ, nhưng chị H vẫn cương quyết xin được ly hôn với anh T và anh T cũng đồng ý ly hôn với chị H. Thực tế cho thấy chị H xin ly hôn, anh T cũng đồng ý ly hôn càng khẳng định anh chị không còn tình cảm với nhau nữa. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[3]Về con chung: Vợ chồng thống nhất có một con chung là cháu Lại Việt A (con trai), sinh ngày 18/7/2012. Hiện nay cháu A đang do anh T và gia đình anh T nuôi dưỡng chăm sóc. Xét yêu cầu xin nuôi con chung của chị H và anh T, HĐXX thấy: Nguyện vọng xin nuôi con chung của hai bên là chính đáng. Xét điều kiện mọi mặt về việc chăm sóc và nuôi dậy con chung của hai bên, thấy: Hiện nay chị H và anh T đều là những người có có công việc, thu nhập ổn định để đảm bảo về điều kiện vật chất và chỗ ở cho con chung. Quá trình thu thập chứng cứ xác định: từ tháng 01/2017 đến nay cháu A đã về chung sống với anh T và bố mẹ anh T, cuộc sống của cháu ổn

định, phát triển tốt. Việc nuôi dưỡng, chăm sóc và đưa đón cháu đi lớp được bố mẹ anh T hỗ trợ tốt. Quá trình cháu A học tại trường mầm non xã L thì cháu hòa nhập nhanh với các bạn, phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần. Vì vậy, để không gây xáo trộn đến sự phát triển của trẻ cần giao cháu A cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc để tránh sự sáo trộn về sinh hoạt và việc đi học của cháu và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với thực tế và pháp luật.

[4] Con nuôi, con riêng, tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điều 143; điều 144; điều 147; điều 271; điều 273; điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội;Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Lại Văn T.

2/ Về con chung: Giao anh Lại Văn T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung duy nhất của vợ chồng là cháu cháu Lại Việt A (con trai), sinh ngày 18/7/2012. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Hai bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Không bên nào được cản trở quyền gặp gỡ, chăm sóc và thăm nom con chung.

3/ Về con nuôi, con riêng, tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh T thống nhất không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thu H và anh Lại Văn T mỗi người phải nộp 150.000đ. Chị H được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0000706 ngày 11/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Hà Nam. Chị H được nhận lại 150.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, chị H và anh T có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THA dân sự thành phố P;
- UBND xã L, TP P, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Phạm Duy